

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5863/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hạ tầng kỹ thuật trong hành lang,
xung quanh nhà ga tuyến đường sắt đô thị số 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số
51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng
công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Tờ trình số 3571/TTr-
BQLĐSDT ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Nội dung ban hành**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hạ tầng kỹ thuật trong hành lang, xung quanh nhà ga tuyến đường sắt đô thị số 1.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý đường sắt đô thị, Thủ trưởng các Sở, ban-ngành Thành phố, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đường sắt đô thị số 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý hạ tầng kỹ thuật trong hành lang,
xung quanh nhà ga tuyến đường sắt đô thị số 1**
(Kèm theo Quyết định số 5863/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật trong hành lang, xung quanh nhà ga và hoạt động xây dựng trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và các hoạt động lân cận trong phạm vi đất dành cho đường sắt có ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông của tuyến đường sắt đô thị số 1.

Điều 2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn giao thông tuyến đường sắt đô thị số 1

1. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt: Theo quy định tại Chương III Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Phạm vi đảm bảo an toàn về điện: Theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Điều 1 Nghị

định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao của mỗi cơ quan Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Đảm bảo tính khách quan, đồng bộ, thường xuyên, kịp thời và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp.

3. Phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mỗi Cơ quan, đơn vị; đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định, hoặc chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền quy định.

4. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì nhiệm vụ phối hợp phải chịu trách nhiệm xuyên suốt, đến cùng về chất lượng và tiến độ tham mưu nhiệm vụ đó và đảm bảo tuân thủ đúng quy định; không được đùn đẩy trách nhiệm lên cơ quan cấp trên; chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Cơ quan, đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm xác định rõ nội dung cần lấy ý kiến, gửi đầy đủ hồ sơ; nêu rõ chính kiến và thẩm quyền ban hành khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. Các cơ quan, đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm trả lời đầy đủ, có chính kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì.

6. Trong quá trình phối hợp, nếu có nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, đơn vị chuyên ngành, nhưng cơ quan, đơn vị chuyên ngành không phối hợp, phối hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ theo Quy chế này sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật. Cơ quan tham gia các hoạt động phối hợp được phép từ chối phối hợp nếu nội dung đề nghị phối hợp không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan phối hợp.

7. Đảm bảo tuân thủ thời hạn trả lời ý kiến theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Các cơ quan được đề nghị phối hợp phải thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, không đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi bằng văn bản, thư điện tử (không quá 15 ngày làm việc kể từ thời điểm cơ quan chủ trì ký gửi văn bản đề nghị phối hợp). Đối với các yêu cầu phối hợp đột xuất để đảm bảo kịp thời công tác, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thể trao đổi trực tiếp thông qua gặp gỡ, điện thoại, email công vụ nhưng sau đó phải thực hiện bằng văn bản.

2. Tổ chức đoàn khảo sát thực tế hoặc tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành theo quy định.

3. Tổ chức các cuộc họp, đột xuất, sơ kết, tổng kết.

4. Cử nhân sự phối hợp:

a) Khi phát sinh công việc cần phối hợp, bên yêu cầu phối hợp có thể đề nghị cử nhân sự tham gia phối hợp. Văn bản đề nghị gồm: mục đích phối hợp, nội dung yêu cầu phối hợp, cách thức phối hợp. Cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử nhân sự theo đúng yêu cầu và tạo điều kiện để nhân sự được cử tham gia phối hợp hoàn thành nhiệm vụ.

b) Trường hợp bên được đề nghị phối hợp không cử được nhân sự tham gia phối hợp theo yêu cầu thì phải có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phạm vi phối hợp

1. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Hoạt động, sử dụng đất trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp xem xét các giải pháp kỹ thuật của Chủ đầu tư dự án khác để không

làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ, bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời phải phù hợp với quy hoạch tuyến, ga đường sắt đối với công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

2. Phối hợp trong việc xác định, cắm mốc giới ngoài thực địa trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 theo phân cấp quản lý.

3. Phối hợp trao đổi thông tin, xử lý các yêu cầu phối hợp đột xuất để đảm bảo kịp thời công tác.

4. Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi lấn, chiếm sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường sắt, đảm bảo an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

5. Phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hành vi lấn, chiếm sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường sắt và trong khi thực hiện hoạt động xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1.

Điều 7. Các nội dung thực hiện

Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn giao thông tuyến đường sắt đô thị số 1 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Thực hiện theo các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 91 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; điểm b, c, d, e khoản 39 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2020 được hướng dẫn tại Chương IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2021 và các quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Xử lý sự cố công trình thực hiện theo quy định tại Điều 119 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Chương III TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý Đường sắt đô thị và Đơn vị quản lý đường sắt

1. Tham gia ý kiến đối với việc thực hiện hoạt động xây dựng các công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị theo đề nghị của Chủ đầu tư dự án khác và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Phối hợp với Chủ đầu tư dự án khác khi thực hiện hoạt động xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt thực hiện các giải pháp kỹ thuật không làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ, bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời phải phù hợp với quy hoạch tuyến, ga đường sắt (khi có yêu cầu).

3. Trường hợp phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 bị xâm phạm phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

4. Xác định, cắm mốc giới ngoài thực địa trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

5. Tổng hợp nội dung thực hiện trong năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung quản lý, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án khác

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Chủ đầu tư dự án khác phải phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì trong quá trình thực hiện hoạt động xây dựng.

3. Chủ đầu tư dự án khác phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho công trình đường sắt và an toàn giao thông vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật.

4. Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của Cơ quan chủ trì, không được yêu cầu bồi thường và chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.

5. Không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí di dời hoặc các chi phí liên quan khác (nếu có).

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Trách nhiệm của các Sở chuyên ngành

a) Xem xét, chấp thuận giải pháp kỹ thuật của Chủ đầu tư dự án khác theo phân cấp quản lý để không làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ, bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời phải phù hợp với quy hoạch tuyến, ga đường sắt đối với công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

b) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hành vi lấn, chiếm sử dụng trái phép phạm vi đất dành cho đường sắt, đưa ra các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn theo quy định thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận Bình Thạnh và thành phố Thủ Đức

a) Xem xét, chấp thuận giải pháp kỹ thuật của Chủ đầu tư dự án khác theo phân cấp quản lý để không làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ, bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời phải phù hợp với quy hoạch tuyến, ga đường sắt đối với các dự án trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận Bình Thạnh, Thành phố Thủ Đức.

b) Phối hợp có ý kiến (nơi có hoạt động xây dựng công trình thiết yếu) theo đề nghị của cơ quan chủ trì để tổng hợp xem xét, giải quyết theo quy định đối với hoạt động xây dựng công trình thiết yếu trong hành lang, xung quanh nhà ga thuộc hành lang tuyến đường sắt đô thị số 1.

c) Quản lý, giám sát và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

d) Phối hợp với Ban Quản lý Đường sắt đô thị và đơn vị quản lý đường sắt trong việc xác định, cắm mốc giới ngoài thực địa trong phạm vi đất dành cho tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong hoạt động đảm bảo an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn theo quy định của Quy chế này được khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về các hoạt động đảm bảo an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn trong phạm vi công trình đường sắt thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi của Quy chế này có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các Sở, ban - ngành, các cơ quan có liên quan gửi kiến nghị về Ban Quản lý Đường sắt đô thị để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.